TÒA ÁN NHÂ DÂ
NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN BẢO L
lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ

Độc

Số: 30/2023/QĐST-HNGĐ

Bảo L, ngày 18 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhÂ và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 28/2023/TLST/HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: anh Dương Văn D, sinh ngày 01/01/1988.

Nơi cư trú: xóm Lũng V, xã Mông Â, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: chị Lầu Thị P, sinh ngày 01/01/1986.

Nơi cư trú: xóm Lũng V, xã Mông Â, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Dương Văn D và chị Lầu Thị P.

[2]. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhÂ*: anh Dương Văn D và chị Lầu Thị P thỏa thuận tự nguyện thuận tình ly hôn, chấm dứt quan hệ hôn nhân.

- *Về Con chung*: anh Dương Văn D và chị Lầu Thị P có với nhau 02 người con chung có tên gọi cụ thể như sau:

- Dương Văn P1, sinh ngày: 02/01/2004.

- Dương Thị H, sinh ngày: 27/4/2007.

Hiện nay đứa con thứ nhất (Dương Văn P1) nay đã trên 18 tuổi, còn đứa con thứ hai (Dương Thị H) tuy chưa đủ tuổi, tuy nhiên anh D và chị P tự thỏa thuận để anh D là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu H trưởng thành (đủ 18 tuổi tròn), anh D không yêu cầu chị P thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. Do vậy về phần cấp dưỡng nuôi con anh D và chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết; chị P có quyền thăm nom con nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3]. ***Về tài sản chung****:* Trong thời gian sống chung anh D và chị P không tạo lập tài sản chung và riêng, các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4]. ***Về nghĩa vụ của vợ chồng đối với tài sản***: Không có tài sản cho vay và không nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. ***Về án phí****:* Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Anh Dương Văn D và chị Lầu Thị P phải chịu mỗi người số tiền 75.000 đồng, án phí dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, anh D đã tự nguyện nộp thay án phí cho chị P số tiền 75.000 đồng. Anh D còn được hoàn lại số tiền 150.000 đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp. Xác nhận anh D đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, *(bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số: 0001567 ngày 24/8/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng.

Các đương sự đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[6]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- UBND xã Mông Â;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Đức Thọ